TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/HS-ST
Ngày 28 - 11 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Phạm Văn Ngọc

Ông: Hoàng Xuân Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch*** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2017/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2017/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Đặng Ngọc K, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1978 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Đặng Kh và bà Đàm Thị N có vợ Trần Thị T và 02 con: lớn 11 tuổi, nhỏ 9 tuổi; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/6/2017 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn L, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1990 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: thôn S, xã Quảng T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Đình V và bà Đặng Thị T; tiền án: không, tiền sự: có 01 tiền sự: Công an huyện Q xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 113/QĐ-XPHC ngày 22/6/2016 với hình thức Phạt tiền; bị cáo bị áp dụng biện

pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 22/6/2017 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Thanh H1, sinh ngày 30 tháng 11 năm 1994 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; con ông Đặng Văn T và bà Trịnh Thị P; có vợ Đặng Thị L và 01 con 1 tuổi; tiền án: không, tiền sự: có 01 tiền sự: Công an huyện Q xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 113/QĐ-XPHC ngày 22/6/2016 với hình thức Phạt tiền; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 22/6/2017 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Trình Thái S, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1987 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Trình Như T và bà Tạ Thị N; có vợ Bùi Thị N và 03 con: lớn nhất 9 tuổi, nhỏ nhất 3 tuổi; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 22/6/2017 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Đàm Quang H2, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1981 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Đàm Xuân C và bà Đặng Thị M; có vợ Chu Thị Minh H và 02 con: lớn 10 tuổi, nhỏ 4 tuổi; tiền án, tiền sự: không; quá trình nhân thân: ngày 16/5/2005 Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích" với hình thức Phạt tiền; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 22/6/2017 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn H3, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1983 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Đình H và bà Đặng Thị T; có vợ Hồ Thị H và 01 con 8 tuổi, tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 22/6/2017 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Hồ Anh T, sinh ngày 14 tháng 5 năm 1993 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Hồ Ngọc C (đã chết) và bà Đàm Thị T; có vợ Trịnh Thị H và 01 con 3tuổi; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 22/6/2017 đến nay,

bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Đàm Trung H4, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1982 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Đàm Thanh N và bà Đặng Thị L; có vợ Đặng Thị H và 02 con: lớn sinh nhất 10 tuổi, nhỏ nhất 8 tuổi; tiền án,tiền sự: không; quá trình nhân thân: Công an huyện Q xử phạt hành chính về hành vi "Chiếm giữ trái phép tài sản của người khác" với hình thức Phạt tiền tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00182/QĐ-XPHC ngày 08/11/2012; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 22/6/2017 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 19/6/2017, Trình Thái S, Đặng Ngọc K, Từ Văn M, Đàm Quang H2, Hồ Anh T, Đàm Trung H4, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn L và Đặng Thanh H1 ngồi nhậu tại quán Hương Nam ở thôn T, xã Q. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Ngọc H rủ tất cả mọi người trong bàn nhậu đi đánh bài ăn tiền thì cả nhóm đồng ý. Lúc này, Đặng Thanh H1 rủ cả nhóm xuống quán karaoke N ở xã Q thuê phòng đánh bạc. Nghe vậy, cả nhóm cùng đi nhưng chủ quán N không đồng ý cho thuê phòng nên các đối tượng đi về. Lúc này, Nguyễn Ngọc H say rượu nên về nhà ngủ còn Đàm Quang H2, Trình Thái S, Từ Văn M, Đàm Trung H4, Đặng Thanh H1 đi đến chợ Q thì gặp Đặng Ngọc K. Sau đó, K rủ cả nhóm về nhà K để đánh bài ăn tiền và cả nhóm đồng ý. Khi về, K lấy một chiếc chiếu nhựa đem ra trải ở gian bếp rồi K đem một bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân để đánh bạc. Lúc này, Nguyễn Văn H3 và Nguyễn Văn L đi xe mô tô đến. Sau đó, K, S, L, H1 và H3 đánh bài bằng hình thức được thua bằng tiền, còn Đàm Quang H2, H4, M ngồi xem. Khi tham gia đánh bạc, K đem ra số tiền 1.500.000 đồng, S lấy số tiền trong ví da 1.800.000 đồng để đánh bạc; L mang theo số tiền 600.000 đồng; H1 mang theo số tiền 500.000 đồng và Nguyễn Văn H3 mang theo 3.600.000 đồng. Các bị cáo đánh bài với hình thức cào tố (cào liêng), cụ thể: trước khi chơi, mỗi người đặt số tiền mậu mỗi ván 50.000 đồng, mỗi người được chia 03 quân bài, người chơi sẽ tiến hành đánh theo chiều kim đồng hồ, người chia bài là người thắng ván bài và có quyền ẩm tẩy nhưng không quá 50.000 đồng, người chơi tiếp theo có quyền tố hoặc bỏ bài, nếu theo thì người chơi kế tiếp phải đặt vào 100.000 đồng, người chơi kế tiếp phải bỏ thêm tiền vào tẩy bằng với tiền người trước đã tố, nếu tố thêm thì người chơi phải theo tiền tố của người trước bỏ thêm tiền vào tẩy nhưng không quá 200.000 đồng mỗi vòng tố. Ván chơi sẽ kết thúc khi không có ai tố thêm và tiến hành so bài, bài ai mạnh sẽ thắng. Khi các con bạc không tố thêm (cân bài) thì sẽ tiến hành so bài, con bạc mang bộ bài có giá trị cao nhất sẽ thắng và được nhận tất cả số tiền trong ván chơi. Nếu ván chơi có nhiều vòng tố sẽ rút xâu cho chủ nhà Đặng Ngọc K với số tiền 50.000 đồng để chi trả tiền điện, tiền mua

thuốc lá, nước uống.

Với cách thức như trên, khi đánh được 4 đến 5 ván thì S đem cho Từ Văn M 100.000 đồng nhờ mua bài và thuốc hút. Sau khi đánh được 15 phút thì Hồ Anh T đến thấy mọi người đang đánh bạc thì T cũng lấy trong ví ra số tiền 700.000 đồng để đánh bạc. Khoảng 30 phút sau, Đàm Quang H2 cũng tham gia đánh bạc, khi đánh, H2 mang theo 300.000 đồng và mượn của Đàm Trung H4 số tiền 2.850.000 đồng để đánh bạc. Lúc này có tất cả 7 người tham gia đánh bạc gồm Trình Thái S, Đặng Ngọc K, Đàm Quang H2, Hồ Anh T, Nguyễn Văn L, Đặng Thanh H1, Nguyễn Văn H3 còn Từ Văn M và Đàm Trung H4 ngồi xem. Lúc này, K thắng được 700.000 đồng và xâu thêm được 500.000 đồng thì nghỉ không đánh nữa (tổng số tiền đem ra đánh bạc, tiền thắng và tiền xâu của K là 2.700.000 đồng), Từ Văn M đi ngủ không ngồi xem nữa. Lúc này, chỉ còn 5 người tham gia đánh bạc là Trình Thái S, Đàm Quang H2, Hồ Anh T, Nguyễn Văn H3 và Đặng Thanh H1; L và K đi ngủ. Đến khoảng 4h sáng cùng ngày, Đặng Thanh H1 nghỉ chơi không đánh nữa, khi nghỉ H1 thắng được 700.000 đồng (tổng số tiền H1 đem ra đánh bạc và số tiền thắng là 1.200.000 đồng). Lúc này, S, H2, T và H3 tiếp tục ngồi đánh. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Đặng Ngọc K sau khi đem số tiền 1.000.000 đồng đi đóng tiền học cho con và ăn sáng hết 35.000 đồng, đồng thời lấy số tiền 265.000 đồng trong số tiền đánh bạc thắng được cất riêng trong túi quần và mang 1.400.000 đồng tiếp tục đánh bạc. Lúc này, Đàm Trung H4 quay lại nhà K và Từ Văn M thức dậy cùng ngồi xem đánh bạc. Hồ Anh T nghỉ chơi và ngồi xem, khi nghỉ T thắng được 3.000.000 đồng (tổng số tiền đem ra đánh bạc và tiền thắng bạc là 3.700.000 đồng). Lúc này, Đàm Quang H2 bị thua hết tiền nên nhờ Đàm Trung H4 mượn tiền của các đối tượng để tiếp tục đánh. Đàm Trung H4 đã lấy nợ từ Trình Thái S số tiền 1.000.000 đồng (số tiền S đánh bạc) đem cho H2 mượn. Chơi được khoảng 20 phút thì H2 bị thua hết tiền nên tiếp tục nhờ H4 đứng ra mượn tiền. H4 mượn của K 2.000.000 đồng (số tiền K thắng bạc) và cho H2 mượn để tiếp tục đánh bạc. Sau đó, H4 đi về nhà làm việc. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, trong lúc các đối tượng Đặng Ngọc K, Trình Thái S, Đàm Quang H2, Nguyễn Văn H3 đang đánh bạc, còn Từ Văn M và Hồ Anh T đang ngồi xem thì bị tổ công tác của Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang. Quá trình điều tra, xác định được số tiền các đối tượng đã dùng để đánh bạc và sẽ dùng để đánh bạc là 11.650.000 đồng, trong đó 765.000 đồng đã được các đối tượng sử dụng để mua bài, thuốc lá và nước uống.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã thu giữ:

-03 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân bài (trong đó có 02 bộ đã qua sử dụng, 01 bộ chưa bóc bao bì)

-01 chiếc chiếu nhựa, loại gấp, kích thước 1,8x1,9m, đã qua sử dụng;

-01 ví da loại nam nhãn hiệu D&G, loại gấp, có khóa bằng nút bấm, kích thước 10x25cm, màu nâu đã qua sử dụng;

-Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữa chiếu bạc là: 3.550.000 đồng;

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ tại Đặng Ngọc K nhằm mục

đích đánh bạc là 265.000 đồng;

Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ tại Trình Thái S nhằm mục đích đánh bạc là 1.085.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền sử dụng vào việc đánh bạc và số tiền thu lợi từ việc đánh bạc tổng cộng là 5.985.000 đồng, trong đó: Đặng Ngọc K nộp 1.035.000 đồng, Nguyễn Văn L nộp 50.000 đồng, Đặng Thanh H1 nộp 1.200.000 đồng, Hồ Anh T nộp 3.700.000 đồng.

Tại quyết định xử lý vật chứng số 73/CSĐT ngày 02/8/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIGI, màu sơn đen, có viền màu đỏ, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng, phần cường lực trên, trước loa bị nứt khoảng 01 centimet, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là Đặng Ngọc K; trả lại 01 xe nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER RX, biển kiểm soát 73E1-169.53, màu sơn đen, số máy 038332, số khung 038310 cho chủ sở hữu là chị Hồ Thị H; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, biển kiểm soát 72K9-7524, màu sơn xám bạc, số máy 3S31-073586, số khung 3106Y-073586 cho anh Từ Văn M.

Ngày 30/6/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã chuyển khoản số tiền 10.885.000 đồng vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q tại Kho bạc nhà nước huyện Q về việc chuyển tiền tang vật.

Bản Cáo trạng số 34/VKS-TA ngày 17 tháng 10 năm 2017 truy tố các bị cáo Đặng Ngọc K, Nguyễn Văn L, Đặng Thanh H1, Trình Thái S, Đàm Quang H2, Nguyễn Văn H3, Hồ Anh T và Đàm Trung H4 về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 248; khoản 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Ngọc K từ 9-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18-24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bổ sung bị cáo K từ 4.000.000 -5.000.000 đồng;

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; khoản 3 Điều 248; Điều 31; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 9-12 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung bị cáo L từ 3.000.000 - 4.000.000 đồng;

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; khoản 3 Điều 248; Điều 31; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Đặng Thanh H1 từ 9-12 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung bị cáo H từ 3.000.000 - 4.000.000 đồng;

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; khoản 3 Điều 248; Điều 31; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H3, Trình Thái S, Hồ Anh T mỗi bị cáo từ 6-9 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền từ 3.000.000 - 4.000.000 đồng;

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điều 30; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đàm Quang H2 từ 7.000.000 - 10.000.000 đồng; bị cáo Đàm Trung H4 từ 5.000.000- 6.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về cấu thành tội phạm: các bị cáo Đặng Ngọc K, Nguyễn Văn L, Đặng Thanh H1, Trình Thái S, Đàm Quang H2, Nguyễn Văn H3, Hồ Anh T và Đàm Trung H4 đã tụ tập đánh bạc trái phép dưới hình thức là "Cào tố" được thua bằng tiền tại nhà bị cáo Đặng Ngọc K vào tối ngày 19/6/2017. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 11.650.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự thì "Người nào đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này và Điều 249 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm". Như vậy, hành vi tụ tập đánh bạc trái phép với số tiền 11.650.000 đồng sử dụng để đánh bạc của các bị cáo Đặng Ngọc K, Nguyễn Văn L, Đặng Thanh H1, Trình Thái S, Đàm Quang H2, Nguyễn Văn H3, Hồ Anh T và Đàm Trung H4 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc".

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tính chất của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm trật tự an toàn và nếp sống văn minh của xã hội. Là những người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức pháp luật, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là tệ nạn và luôn bị xã hội lên án nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện, coi thường pháp luật nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi đánh bạc mặc dù vẫn nhận thức được rõ hành vi đó là vi phạm pháp luật. Do đó, cần có một mức hình phạt nghiêm nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn cờ bạc trong toàn xã hội nói chung.

Vụ án có 8 bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ ở mức độ giản đơn, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, cấu kết

chặt chẽ hay phân công vai trò, vị trí cụ thể trước khi phạm tội mà việc phạm tội nảy sinh và được thực hiện khi có người đề xướng, rủ rê thì các bị cáo cùng đồng thuận thống nhất ý chí thực hiện. Tuy vậy, các bị cáo cũng là những đối tượng đã chủ động và trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò tích cực, tham gia thực hiện hành vi từ đầu đến cuối. Vì vậy, cần thiết phải bị xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Trong số các bị cáo thì Đặng Ngọc K là người khởi xướng đầu tiên, rủ hẹn đề xướng, rủ rê đồng bọn đánh bạc. Bị cáo K đã chủ động rủ cả nhóm về nhà K đánh bài, để phục vụ cho việc đánh bạc được thuận lợi bị cáo đã trực tiếp chuẩn bị bài, chiếu và dùng nhà của mình làm nơi để tụ tập đánh bạc, bị cáo đã chủ động, trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc từ đầu đến cuối với vai trò tích cực.

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Đặng Thanh H1, Trình Thái S, Đàm Quang H2, Nguyễn Văn H3, Hồ Anh T và Đàm Trung H4 là những đồng phạm, đóng một vai trò quan trọng để hoàn thành tội phạm. Mặc dù không phải là người đề xướng, rủ rê nhưng lại không từ chối hoặc can ngăn việc phạm tội mà không ngần ngại hưởng ứng tham gia rất nhiệt tình và thực hiện hành vi đánh bạc rất tích cực.

Trong số các bị cáo trên thì Nguyễn Văn L, Đặng Thanh H1 là những người đã có tiền sự, ngày 22/6/2017 các bị cáo đã bị Công an huyện Q xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc, bị cáo Đàm Quang H2 có nhân thân xấu, ngày 16/5/2005 bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích" với hình thức Phạt tiền. Điều đó chứng tỏ các bị cáo là những đối tượng luôn có ý thức coi thường pháp luật, do vậy phải bị xử lý nghiêm với mức hình phạt tương xứng, phù hợp nhân thân, vai trò của từng bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đều luôn khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải và nhận thức được việc làm sai trái của mình để có hướng khắc phục sửa chữa lỗi lầm; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo S, K, T, H4 và H3 đều có quá trình nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo K có bố đã có thời gian từng tham gia trong quân đội, có nhiều cống hiến cho đất nước; bị cáo H2 có bố là thương binh và bị cáo H4 có mẹ là người đã có công với nước được tặng thưởng huân chương, huy chương kháng chiến cao quý; bị cáo L và bị cáo T có ông bà nội là người có công với đất nước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm h, p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo mức độ, điều kiện mà mỗi bị cáo được hưởng.

Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng mà áp dụng Điều 31 Bộ luật hình sự xét xử cho các bị cáo Đặng Ngọc K, Nguyễn Văn L và Đặng Thanh H1 được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình và cũng để đảm bảo tính nghiêm

minh của pháp luật và áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Trình Thái S, Đàm Quang H2, Nguyễn Văn H3, Hồ Anh T, Đàm Trung 4H. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đặng Ngọc K, Nguyễn Văn L, Đặng Thanh H1 mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét các bị cáo Đặng Ngọc K, Nguyễn Văn L và Đặng Thanh H1 có đơn trình bày hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có chính quyền địa phương xác nhận vì vậy miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo là phù hợp

Liên quan trong vụ án còn có Từ Văn M ngồi xem đánh bạc, quá trình ngồi xem M đi mua 01 cây bài và 02 gói thuốc lá. Tuy nhiên hành vi không đáng kể, chưa cần thiết xem xét để truy cứu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIGI, màu sơn đen, có viền màu đỏ, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng, phần cường lực trên, trước loa bị nứt khoảng 01 cm, đã qua sử dụng; 01 xe nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER RX, biển kiểm soát 73E1-169.53, màu sơn đen, số máy 038332, số khung 038310; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, biển kiểm soát 72K9-7524, màu sơn Xám – Bạc, số máy 3S31-073586, số khung 3106Y-073586 cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 10.885.000 đồng đã thu giữ, xác định đây là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, sử dụng vào việc phạm tội nên áp dụng Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, Điểm a,c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

Đối với 03 bộ bài Tú lơ khơ loại 52 quân bài (trong đó 02 bộ đã qua sử dụng, 01 bộ chưa bóc bao bì), 01 chiếc chiếu nhựa loại gấp, kích thước 1,8 x 1,9 m đã qua sử dụng là các công cụ mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc hiện không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng Điểm a, đ Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ví da nam, nhãn hiệu D&G, loại gấp, có khóa bằng nút bấm, kích thước 10x25 cm, màu nâu đã qua sử dụng, áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho chủ sở hữu là Trình Thái S.

[5] Về án phí: Các bị cáo Đặng Ngọc K, Nguyễn Văn L, Đặng Thanh H1, Trình Thái S, Đàm Quang H2, Nguyễn Văn H3, Hồ Anh T và Đàm Trung H4 phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Ngọc K, Nguyễn Văn L, Đặng Thanh H1, Trình Thái S, Đàm Quang H2, Nguyễn Văn H3, Hồ Anh T và Đàm Trung H4 phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Khoản 3 Điều 248; Điều 31; các điểm h, p Khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Đặng Ngọc K** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Khoản 3 Điều 248; Điều 31; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Khoản 3 Điều 248; Điều 31; Điểm h,p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Đặng Thanh H1** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Phạt bổ sung bị cáo K, bị cáo L và bị cáo H1 mỗi bị cáo số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cho các bị cáo Đặng Ngọc K, Nguyễn Văn L và Đặng Thanh H1.

Giao các bị cáo Đặng Ngọc K và Đặng Thanh H1 cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Tùng, huyện Q, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điều 30; các điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trình Thái S** số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt tiền kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điều 30; các điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H3** số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt tiền kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điều 30; các điểm h, p Khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Đàm Quang H2** số tiền 6.000.000

đồng (sáu triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt tiền kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điều 30; các điểm h, p Khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Hồ Anh T** số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt tiền kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điều 30; các điểm h, p Khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Đàm Trung H4** số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt tiền kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; các Điểm a, c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.885.000 đồng.

Áp dụng Điểm a, đ Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy tịch 03 bộ bài Tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa.

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại 01 ví da cho chủ sở hữu là Trình Thái S.

Các vật chứng nói trên có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q ngày 03/11/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đặng Ngọc K, Nguyễn Văn L, Đặng Thanh H1, Trình Thái S, Đàm Quang H2, Nguyễn Văn H3, Hồ Anh T và Đàm Trung H4 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/11/2017).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Q;
- UBND xã Quảng Tùng;
- CA huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương